TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 217/2025/HS-PT
Ngày: 09 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 273/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo Thái Ngọc Minh T, Ngô Thị Ngọc T1, Nguyễn Huyền T2. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Các bị cáo có kháng cáo*:**

1. Thái Ngọc Minh T; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số E L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số E L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: 308/9 đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 3 đường C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Thái Ngọc M và bà Phạm Thị Hồng T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 12/6/2024; có mặt.

2. Ngô Thị Ngọc T1; giới tính: nữ; sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk); nơi cư

trú: Số A đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là số A đường Q, phường T, tỉnh Nghệ An); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Thợ làm móng; con ông Ngô Sỹ H và bà Thái Thị M1; chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/6/2024; có mặt.

3. Nguyễn Huyền T2; giới tính: nữ; sinh năm 2000 tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Căn hộ L, nhà số B đường P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là căn hộ L, nhà số B đường P, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Nhân viên thẩm mỹ; con ông Nguyễn Thanh T4 và bà Nguyễn Thanh T5; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/6/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc Minh T:

- Bà Nguyễn Ngọc T6; Địa chỉ: Văn phòng luật sư Hồ Trung H1, số H B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (phường E, quận E, TP Hồ Chí Minh cũ); có mặt.
- Ông Phan Minh T7; Địa chỉ: Văn phòng L1, phòng 702, tòa tháp A, A X, phường N, Thành phố Hà Nội (phường D, quận C, Thành phố Hà Nội cũ); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Ngọc T1: Ông Trần Xuân M2; Địa chỉ: B Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (B Đ, phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn một số bị cáo khác không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đối với các bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 09/6/2024, Tổ công tác Công an P, quận P kiểm tra hành chính Căn hộ lầu 3, nhà số B, đường P, Phường G, quận P thì phát hiện Nguyễn Huyền T2 và Ngô Thị Ngọc T1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác thu giữ 0,1933 gam Ketamine để trên đĩa đặt trên giường ngủ và 1,0811 gam Ketamine để trên bàn trang điểm, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2 và T1, cùng với vật chứng (BL 210). Kết quả xét nghiệm thì Nguyễn Huyền T2 và Ngô Thị Ngọc T1 dương tính với ma túy, loại Ketamine (BL 590, 559). Cùng ngày 09/6/2024, Công an quận P khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Huyền T2 tại Căn hộ L, nhà số B đường P, Phường G, quận P đã thu giữ thêm 01 bịch nylon và 03 hủ nhựa là công cụ, phương tiện mà T2 sử dụng để phạm tội (BL 215).

Cùng ngày 09/6/2024, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C tại phòng 203, nhà số C đường Â, Phường C, Quận H đã thu giữ 88,7936 gam Ketamine và

18,5121 gam MDMA để trong hộp giấy, đặt cạnh chân giường ngủ và 33,9056 gam Methamphetamine, Ketamine, N để phía dưới giường ngủ. Chấm khai ma túy trên là của C cất giấu để bán cho người khác. Chấm khai đã chuyển 50 gam Ketamine đến địa chỉ số C đường C, Phường A, Quận C, nên cùng ngày 09/6/2024 Công an quận P tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ nêu trên là chỗ ở của Thái Ngọc Minh T, đã thu giữ 34,2554 gam Ketamine và 0,4004 gam Methamphetamine, MDMA. Lúc khám xét thì có mặt Thái Ngọc Minh T và Giáp Phan Hồng Q, nên Công an quận P tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Thái Ngọc Minh T và Giáp Phan Hồng Q, kết quả đều dương tính với ma túy, loại Ketamine.

Cùng ngày 09/6/2024, Công an quận P tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Hoàng Yến A là người mua ma túy của C, tại căn hộ A Chung cư V, số B đường T, phường B, Quận A, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm (BL 272).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn C, Thái Ngọc Minh T, Giáp Phan Hồng Q, Ngô Thị Ngọc T1 và Nguyễn Huyền T2 đã được giám định tại các Kết luận giám định số 7032/KL-KTHS, 7033/KL-KTHS, 7034/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng K Công an Thành phố H (BL 179, 192, 202).

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C:

Vào khoảng tháng 7 năm 2023, thông qua mạng xã hội "Signal", Nguyễn Văn C sử dụng tài khoản của C tên "Zuka M" làm quen người đàn ông không rõ lai lịch sử dụng tài khoản tên "Mr Six". Chấm và "Mr. Six" thỏa thuận như sau: "Mr. Six" cho người giao ma túy loại Ketamine và loại MDMA đến nhà của C, tại số C đường Â, Phường C, Quận H; "Mr. Six" trả tiền cho C mua máy ép nắp hộp nhựa, các túi nylon, hộp nhựa đựng thức ăn khô, để C bỏ ma túy vào hộp đồ ăn, dùng máy ép nắp hộp để ngụy trang, rồi giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của "Mr. Six" qua ứng dụng giao hàng công nghệ G và "Mr. Six" trả công cho C 300.000 đồng/01 lần giao ma túy. Sau khi thỏa thuận thì "Mr. Six" sử dụng tài khoản tên VO NHUC LINH tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2 chuyển 136.500.000 đồng vào tài khoản tên NGUYEN VAN CHAM tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T11 của C, để trả trước tiền công cho C. Từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 thì C đã giao ma túy cho người mua nhiều lần theo yêu cầu của "Mr. Six", nhưng C chỉ nhớ được 04 lần, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Ngày 08/6/2024, "Mr. Six" yêu cầu Nguyễn Văn C giao 01 gam Ketamine cho Ngô Thị Ngọc T1 theo số điện thoại +84825467827, tại địa chỉ số I đường M, Quận A. Chấm đặt ứng dụng giao hàng công nghệ G giao ma túy cho T1.

Lần thứ hai: Cùng ngày 08/6/2024, "Mr. Six" yêu cầu Nguyễn Văn C giao 50 gam Ketamine cho Thái Ngọc Minh T theo số điện thoại +84903799991, tại địa chỉ số C đường C, Phường A, Quận C. Chấm đặt ứng dụng giao hàng công nghệ G giao ma túy cho T.

Lần thứ ba: Ngày 09/6/2024, Hoàng Yến A sử dụng số điện thoại +84392887657 gọi cho Nguyễn Văn C đặt mua 02 gam Ketamine và yêu cầu giao ma túy tại Chung cư V - T, đường N, phường B, Quận A. Yến A sử dụng số tài khoản tên HOANG YEN ANH tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á, chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản tên NGUYEN VAN CHAM, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T11, để trả tiền mua ma túy cho C. Sau đó, C đặt ứng dụng giao hàng công nghệ G, giao ma túy cho Hoàng Yến A.

Lần thứ tư: Cùng ngày 09/6/2024, "Mr. Six" yêu cầu Nguyễn Văn C giao 02 gam Ketamine cho Ngô Thị Ngọc T1 theo số điện thoại +84825467827, tại nhà của Nguyễn Huyền T2, số B đường P, Phường G, quận P. Chấm đặt ứng dụng giao hàng công nghệ G giao ma túy cho T1.

Số ma túy còn lại gồm: 88,7936 gam Ketamine; 18,5121 gam MDMA, Chấm để trong hộp giấy đặt cạnh chân giường ngủ và 33,9056 gam Methamphetamine, Ketamine, N1 để giao cho người mua theo yêu cầu của "Mr. Six" thì bị phát hiện, thu giữ như trên.

2. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Thái Ngọc Minh T và Giáp Phan Hồng Q:

Tháng 01/2024, Giáp Phan Hồng Q sống chung như vợ chồng với Thái Ngọc Minh T và ở tại nhà của T, số C đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này T biết người đàn ông tên Dương Lê C1 bán ma túy nên đặt mua ma túy của Dương L để Tâm và Q sử dụng chung. Sau khi nhận ma túy thì T để ma túy trong hộc tủ kệ tivi trong phòng ngủ của T và Q tại tầng 1, nhà số C đường C, Phường A, Quận C. Do Q biết nơi T để ma túy nên ngoài T ra thì Q cũng đã nhiều lần lấy ma túy mà T để tại vị trí trên để cùng nhau sử dụng. Mỗi lần T đặt mua từ 05 gam đến 10 gam Ketamine, giá từ 5.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng và nhận ma túy của Dương Lê Q1 ứng dụng giao hàng G, tại nhà số C đường C, Phường A, Quận C. Từ ngày 12/3/2024 đến ngày 07/6/2024, T sử dụng tài khoản tên THAI NGOC MINH TAM, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2, chuyển 158.000.000 đồng vào tài khoản tên VO NHUC LINH, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2 để trả tiền mua ma túy cho Dương Lê .

Ngày 08/6/2024, T mua 50 gam Ketamine, giá 28.000.000 đồng của Dương Lê Đ sử dụng. Số ma túy này do Nguyễn Văn C đặt xe ôm công nghệ G giao cho T theo yêu cầu của "Mr. Six". T giấu ma túy trong hộp giấy, để trong hộc tủ kệ tivi, trong phòng ngủ của T và Q tại tầng 1 nhà số C đường C, Phường A, Quận C. Đến tối cùng ngày 08/6/2024, T lấy ma túy để lên đĩa sứ, dùng thẻ nhựa màu đen cà nhuyễn ma túy và chia làm 04 đường, T hít 02 đường, rồi đưa cho Q hít 02 đường. Sau đó, cũng tại đây T và Q tiếp tục sử dụng ma túy 05 lần và đến sáng ngày 09/6/2024 thì bị Công an phát hiện cùng vật chứng gồm 34,2554 gam Ketamine và 0,4004 gam Methamphetamine, MDMA của T và Q cất giữ, để tiếp tục sử dụng.

3. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Thị Ngọc T1 và Nguyễn Huyền T2:

Ngô Thị Ngọc T1 và Nguyễn Huyền T2 là bạn quen nhau từ năm 2020. Qua mạng xã hội T8, T1 biết người đàn ông tên O không rõ lai lịch bán ma túy, nên đã 02 lần T1 và T2 thỏa thuận hùn tiền mua ma túy của O để sử dụng chung, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 08/6/2024, T1 rủ T2 sử dụng ma túy thì T2 đồng ý nên T1 đặt mua 01 gam Ketamine của O và yêu cầu giao ma túy tại trước nhà số I đường M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Số ma túy này do Nguyễn Văn C đặt xe ôm công nghệ G giao cho T1 theo yêu cầu của "Mr. Six"). T1 sử dụng số tài khoản tên NGO THI NGOC TRINH tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3 chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản tên VO NHUC LINH, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2, để trả tiền mua ma túy cho O. Sau khi nhận ma túy thì T1 đem đến nơi ở của T2, tại Căn hộ L, nhà số B đường P, Phường G, quận P. Tại đây, T2 chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa và tờ 10.000 đồng cuộn tròn có gắn đầu lọc thuốc lá làm dụng cụ, để cả hai sử dụng chung.

Lần thứ hai: Lúc 18 giờ 00 phút, ngày 08/6/2024, T1 tiếp tục đặt mua 02 gam Ketamine của O và yêu cầu giao ma túy tại nơi ở của T2. T1 sử dụng tài khoản tên NGO THI NGOC TRINH, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3 chuyển 2.400.000 đồng vào tài khoản tên VO NHUC LINH, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2, để trả tiền mua ma túy cho O (Số ma túy này do Nguyễn Văn C đặt xe ôm công nghệ G giao cho T1 theo yêu cầu của "Mr. Six"), lần này thì T2 là người nhận ma túy đưa lên nhà. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày 08/6/2024 thì T1 xúc 1/3 số ma túy đã mua ra đĩa sứ, lấy thẻ nhựa cà nhuyễn ma túy thành 02 đường và dùng tờ 10.000 đồng cuộn tròn để hít, rồi đưa đĩa ma túy cho T2 và T2 kẻ ma túy thành 02 đường rồi dùng tờ 10.000 đồng cuộn tròn để hít. Đến 15 giờ 15 phút ngày 09/6/2024 thì bị Công an quận P phát hiện bắt quả tang, cùng với 1,2744 gam Ketamine của T1 và T2 đã mua chưa sử dụng hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn C, Thái Ngọc Minh T, Giáp Phan Hồng Q, Ngô Thị Ngọc T1 và Nguyễn Huyền T2 khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL 509-511, 529-531, 549-551, 580-582, 599-601).

Vật chứng vụ án:

- 01 hộp giấy được niêm phong bên ngoài ghi vụ "7032(2136)/24" có chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q2 (PC09) và Lê Anh D (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 02 gói được niêm phòng bên ngoài ghi vụ "7033(2137)/24 Gói 1" và "7033(2137)/24 Gói 2" có chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q2 (PC09) và Lê Anh D (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói được niêm phòng bên ngoài ghi vụ "7034(2138)/24" có chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q2 (PC09) và Lê Anh D (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 tờ 10.000 đồng và 01 tờ 5.000 đồng (thu giữ của T2 và T1); 01 tờ 10.000 đồng (thu giữ của T), là dụng cụ để sử dụng ma túy, đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q4.

Thu giữ của Nguyễn Văn C:

- 01 máy ép hộp nhựa có in chữ "HOÀNG KIM NGỌC";

- 05 hộp nhựa hình trụ; 05 nắp hộp bằng kim loại; 10 tem dán in chữ "gạo lứt"; 20 gói nylon; 01 cân điện tử; 01 muỗng kim loại; 01 dụng cụ bấm giấy.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu xanh, có IMEI số 353889109276815;

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG.

Thu giữ của Ngô Thị Ngọc T1: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, có IMEI số 356682110528820.

Thu giữ của Nguyễn Huyền T2:

- 01 bịch nylon màu trắng; 03 hủ nhựa hình trụ tròn;

- 01 đĩa sứ màu trắng;

- 01 thẻ nhựa màu xanh;

- 02 mẫu giấy đầu lọc thuốc lá có in số "555" màu bạc;

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng, có IMEI số 355319543017326, khay sim không có số IMEI.

Thu giữ của Giáp Phan Hồng Q:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, có IMEI số 357274093127561;

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng không có khay sim, có IMEI số 358057918866243;

Thu giữ của Thái Ngọc Minh T:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng, có IMEI số 350141783674862;

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu đỏ, có IMEI số 355838085863458;

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen;

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 17/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Chấm về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự); truy tố bị cáo Thái Ngọc Minh T về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giáp Phan Hồng Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Thị Ngọc T1 và bị cáo Nguyễn Huyền T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 17 (Mười bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 12/6/2024). Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Thái Ngọc Minh T** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 05 (Năm) 03 (Ba) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung là 12 (Mười hai) năm 09 (C2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 12/6/2024).

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **G1 Phan Hồng Q** 05 (Năm) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 12/6/2024).

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Ngọc T1** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung là 09 (C2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 09/6/2024).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huyền T2** 07 (B) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng

hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung là 08 (T9) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 09/6/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2025, bị cáo Thái Ngọc Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/3/2025, bị cáo Ngô Thị Ngọc T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/3/2025, bị cáo Nguyễn Huyền T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc Minh T – Luật sư Nguyễn Ngọc T6 trình bày: Bị cáo T chấp hành tốt các quy định của nhà nước, của pháp luật, do thiếu hiểu biết và bản thân bị cáo có bệnh nên bị cáo đã tìm đến ma túy. Mặc dù bị cáo là một y sĩ nhưng về nhận thức pháp luật thì có phần hạn chế, đối với sức khỏe của bị cáo không tốt. Mặc dù bị cáo đồng ý cho Q sử dụng nhưng bị cáo không hề rủ rê, bị cáo đã thành thật xuyên suốt quá trình tố tụng. Bị cáo và mẹ đều là thầy thuốc, sau khi sự việc xảy ra thì bệnh tình mẹ bị cáo không thuyên giảm, tinh thần sức khỏe suy giảm. Bị cáo có nhiều đóng góp xây cầu, xây nhà, quyên góp tiền mua xe cấp cứu, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc Minh T – Luật sư Phan Minh T7 trình bày: Thống nhất với quan điểm vị luật sư đồng nghiệp. Về tố tụng luật sư đồng tình với Hội đồng xét xử. Về hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo bởi bị cáo không am hiểu pháp luật nên khi mua cũng nghĩ rằng mua để sử dụng nhiều lần nên dẫn đến tăng nặng đối với tội tàng trữ. Ma túy là diễn biến dẫn đến tội danh chính của bị cáo. Việc bị cáo mua ma túy về sở dụng thì chỉ sử dụng với bạn gái, không mua bán và rủ rê người khác. Bị cáo đã nhận thức được lỗi của bản thân, đã ăn năn hối cải. Đối với việc tổ chức, sử dụng thì do hai người ở cùng với nhau và sử dụng, việc phân chia lỗi rạch ròi thì khó phân xét. Mong Hội đồng xét xử xem xét mặc dù có sai nhưng hành vi phạm tội có giới hạn. Các tình tiết giảm nhẹ mới được bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm: Gia đình nội ngoại bị cáo là những người có công với xã hội, mẹ bị cáo đã nhận nhiều bằng khen, có nhiều đóng góp cho xã hội. Bác ruột của bị cáo cũng có nhiều bằng khen, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Chồng của bác bị cáo cũng được tặng huân chương kháng chiến, đóng góp nhiều cho xã hội. Bị cáo hành nghề y, có nhiều đóng góp cho xã hội, được biểu dương, có nhiều giấy khen ghi nhận, có nhiều đóng góp trong đại dịch. Gia đình và bị cáo đã giúp đỡ nhiều người có hoàn cảnh khó khăn, nhất là sau thời điểm

covid. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, luôn chấp hành các chủ trương chính sách tại địa phương. Kính mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo Thái Ngọc Minh T trình bày: Bị cáo thống nhất lời bào chữa của Luật sư, bị cáo không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Ngô Thị Ngọc T1 và bị cáo Nguyễn Huyền T2 trình bày: các bị cáo đã hối lỗi về hành vi của mình, xin tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Vị đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Xét kháng cáo của bị cáo Thái Ngọc Minh T, mức án sơ thẩm là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết bị cáo đưa ra đã được xem xét tại cấp sơ thẩm nên không có cơ sở xem xét. Các bị cáo Ngô Thị Ngọc T1, Nguyễn Huyền T2 tự nguyện rút đơn kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai báo thành khẩn. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của 02 bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Ngọc Minh T và giữ nguyên bán án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

1/ Bị cáo Ngô Thị Ngọc T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên Tòa, bị cáo rút kháng cáo.

2/ Bị cáo Nguyễn Huyền T2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01(một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo rút kháng cáo.

3/ Bị cáo Thái Ngọc Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 05 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp

hành là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4/ Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Giáp Phan Hồng Q không kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 13-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Nội dung: Tại phiên Tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm được tóm tắt nêu trên, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo kháng cáo.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử: Bị cáo Thái Ngọc Minh T và bị cáo Giáp Phan Hồng Q sống chung với nhau tại địa chỉ số C đường C, phường A Quận C. Trong thời gian từ tháng 01 năm 2024 đến ngày 09/6/2024, bị cáo T đã có hành vi đặt mua ma túy của của người có tên là Dương L, mỗi lần mua từ 05 gam đến 10 gam Ketamine để cùng với bị cáo Q sử dụng chung. Ngày 08/6/2024 bị cáo T mua 50 gam Ketamine của Dương Lê V số tiền 28.000.000 đồng và để ma túy trong hộc tủ kệ tivi, trong phòng ngủ để cùng với bị cáo Q sử dụng chung thì bị cáo Q biết và hai bị cáo cùng sử dụng chung ma túy được 05 lần. Số ma túy còn lại chưa sử dụng gồm 34,2554 gam Ketamine thu giữ vào ngày 09/6/2024.

Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo. Mặt khác, bị cáo Thái Ngọc Minh T không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do các bị cáo Ngô Thị Ngọc T1, Nguyễn Huyền T2 tự nguyện rút đơn kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Thái Ngọc Minh T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Ngô Thị Ngọc T1 và Nguyễn Huyền T2; Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Ngọc Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Thái Ngọc Minh T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Ngọc Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 12/6/2024).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thái Ngọc Minh T, Ngô Thị Ngọc T1 và Nguyễn Huyền T2 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: các bị cáo Thái Ngọc Minh T, Ngô Thị Ngọc T1 và Nguyễn Huyền T2 phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP. Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- THADS TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TTG Chí Hòa - Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- "Để tống đạt cho bị cáo"; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (3). VP 06, 20b. (LMA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Văn Yên